

<p>자기소개</p> <p>발표내용소개</p>	<p>Xin chào tất cả các quý vị, tôi là Giang, hiện đang học tại trường Hàn ngữ Kanata.</p> <p>안녕하십니까? 현재 가나다 어학당에서 공부하고 있는 GIANG 입니다.</p> <p>Hôm nay tôi sẽ phỏng vấn Phúc</p> <p>오늘 저는 Phuc 에게 면접을 하겠습니다.(오늘 저는 폭 씨를 인터뷰 하겠습니다.)</p> <p>Trước tiên, xin gửi lời cảm ơn đến thầy cô, các bạn trong lớp đã tham gia buổi thuyết trình</p> <p>먼저 프레젠테이션에 참석해주신 선생님, 반 친구들께 감사드립니다.</p> <p>Tôi xin phép được bắt đầu</p> <p>시작하도록 하겠습니다.</p>
<p>발표내용</p> <p>(100-600자)</p>	<p>Phuc 씨, 오늘 저는 Phuc 에게 묻고싶은 몇 질문이 있으니 제 질문을 대답하기 바랍니다.</p> <p>1. Chúng ta quen biết từ khi bắt đầu học tiếng Hàn tới giờ. Tôi biết là Phúc đang là giáo viên tiểu học, vậy việc dạy các bé tiểu học có gì thú vị không?</p> <p>→ 1.우리는 한국어를 공부를 시작할 때부터 서로 알고 있습니다.</p> <p>→ 저는 Phuc 씨가 초등학교에서 가르(친다고) (알고 있)는데 아이들에게 가르치는 일이 재미있습니까?</p> <p>2. Tôi thấy các bé thường nghe lời cô giáo hơn mẹ. Vậy Phúc có thể chia sẻ một vài phương pháp khiến những đứa trẻ trở nên ngoan ngoãn nghe lời hơn không?</p> <p>→ 2.저는 아이들이 엄마보다 선생님(의) 더 말을 (잘)듣(는)다고 생각합니다.</p>

→ Phuc 씨가 아이들이 유순해지게 (하는)방법을 (알려줄) 수 있습니까?

3. Đi học tiếng Hàn sau giờ dạy rất mệt mỗi nhưng Phúc rất chăm chỉ. Động lực nào mà Phúc siêng năng như vậy?

→ 3.초등학교에서 가르치는 시간 후에 한국어를 공부(하면) 너무 피곤하지만 Phuc 씨가 항상 열심히 공부합니다.

→ 어느 동기(로)이렇게 부지런합니까?

4. Tôi thấy phát âm và ngữ pháp tiếng Hàn của Phúc rất tốt. Phúc có thể chia sẻ một vài phương pháp để có thể học tốt tiếng Hàn không?

→ 4. Phuc 은 한국어 발음과 문법은 아주 잘 하(는데) Phuc 씨가 한국어를 잘 배울 수 있는 방법을 나눌(알려줄) 수 있습니까?

5. Lúc học tiếng Hàn, Phúc có tìm hiểu về những thứ khác của Hàn Quốc như văn hóa, ẩm thực, du lịch không? Điều gì của Hàn Quốc làm Phúc ấn tượng nhất?

→ 5. 한국어를 공부할때 한국 문화, 음식, 여행 등 다른 것에 대해서 알아보니까?

→ Phuc 에게 한국(의) 제일 (깊은) 인상 (깊은)것은 무엇입니까?

6. Thời tiết và phong cảnh ở Hàn Quốc khác hoàn toàn so với Việt Nam, Phúc có muốn đến Hàn vào 1 ngày nào đó không? Nơi mà Phúc muốn đến nhất là đâu?

→ 6. 베트남(과) 비(교)해서 한국은 날씨와 풍경(이) 많이 다릅니다.

- 그럼 Phuc 씨(는) 언젠가 한국에 가고싶습니까? 그리고 제일 가고 싶은 곳이 어디입니까?
7. Kì thi Topik vừa rồi Phúc có tham gia thi đúng không? Kết quả thế nào rồi? đề thi có khó không?
- 7. 지난 Topik 시험에서 Phuc 씨도 시험을 봤는데 결과가 어떻습니까? 문제가 어렵습니까?
8. Sau khi học tiếng Hàn xong, Phúc có dự định tìm công việc liên quan đến tiếng Hàn không?
- 8.한국어를 공부하는것이 끝(난) 후에 한국어와 관련된 회사에 취직(할 예정입)니까?
9. Về ngoại hình và tính cách thì Phúc giống ba hơn hay giống mẹ hơn?
- 9.Phuc 의 외모와 성격은 아버지나 어머니(중 누구를) 더 닮았습니까?
10. Vì Phúc là một người dễ thương và hiền lành nên chắc là có nhiều người yêu mến lắm phải không?
- 10. Phuc 씨가 아주 귀엽고 착한 사람이라서 사람들한테서 인기를 많이받는 모양이지요?
11. Trong cuộc sống thì Phúc là một người thiên về tình cảm hay lý trí?
- 11.인생에서 Phuc 씨가 감정적(입니까 아니면) 이지적입니까?
12. Khi có thời gian rảnh rỗi, Phúc có thường gặp bạn bè hay đi đâu đó chơi không?
- 12.(한가할 때) Phuc 씨가 자주 친구를 만나(거)나 어딘가 놀러갑니까?
13. Tôi từng nghe Phúc rất thích đọc sách, sách mà Phúc hay đọc là sách gì vậy?
- 13.Phuc 씨가 독서를 아주 좋아하다고 들(었는데) 자주 읽는 책이 무슨 책입니까?
14. So với việc ở nhà đọc sách hoặc nấu ăn thì Phúc có thích đi du lịch ngắm cảnh hơn không?
- 14. 집(에서) 책을 읽거나 요리하는 것(에) 비해서 Phuc 씨는 구경하러 여행하는 것을 더 좋아합니까?

15. Năm ngoái vì corona chúng ta phải ở nhà trong một thời gian dài, Phúc đã làm gì để trải qua thời gian khó khăn đó vậy?

→ 15. 작년에 코로나때문에 우리는 집에 오래동안 있어야 했는데 Phuc 씨는 그 힘든 시간(동안) 무엇을 했습니까?

16. Nếu như gặp chuyện buồn hoặc stress thì Phúc làm gì để tâm trạng tốt hơn?

→ 16. 슬프거나 스트레스를 받을때 기분이 좋아지도록 무엇을 합니까?

17. Hiện tại Phúc 24 tuổi và Phúc đã có dự định khi nào kết hôn chưa?

→ 17. 현재 Phuc 씨가 24 살인데 언제 결혼(할) 예정(입)니까?

18. Ai cũng có hình mẫu người yêu lý tưởng. Vậy là một người con trai như thế nào sẽ thu hút Phúc?

→ 18. 누구나 이상(형)이 있는데 Phuc 씨(의 이상형은 어떤 사람입니까?)

19. Nếu sau này có con thì Phúc hy vọng chúng sẽ trở thành người như thế nào?

→ 19. 미래에 자녀가 있다면 그 아이가 어떤 사람이 되기 바랍니다?

결론

Vâng, vì không còn câu hỏi nào nên tôi sẽ kết thúc tại đây. Cảm ơn vì đã chú ý lắng nghe.
네. 질문이 없어서 여기서 끝내겠습니다. 경청해주셔서 감사합니다.

좋은점		극복해야 하는 점	점수
유창한가? (사전준비 정도 및 자신감, 자연스러운지 같이 평가)			19/20
발음/억양이 정확한가?			18/20
문법이 정확한가?			16/20
내용 (발표 내용 길이, 다양한단어사용 여부 같이 평가)			20/20
총점			73/80